

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VINH LONG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 20/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ấp N, xã G, tỉnh Vĩnh Long

- Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ấp N, xã G, tỉnh Vĩnh Long

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Văn P kết hôn vào năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã G, tỉnh Vĩnh Long) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/12/2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi nên vợ chồng đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về người nuôi con, tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Văn P có 01 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 17/10/2018. Anh chị thỏa thuận, anh P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Phương T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Phương T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Văn P khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Văn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 17/10/2018 cho anh Nguyễn Văn P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Phương T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn P mỗi tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Phương T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Văn P khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Văn P mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002105 ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị T, anh P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã G, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang